
LỜI NÓI ĐẦU

Tháng 10 năm 2005, Đại hội đồng UNESCO đã thông qua bằng cách vỗ tay tán thưởng Tuyên bố Toàn cầu về Đạo đức Sinh học và Quyền con người lần đầu tiên trong lịch sử đạo đức sinh học, các Quốc gia thành viên cùng với cộng đồng quốc tế cam kết tôn trọng và áp dụng những nguyên tắc về Đạo đức Sinh học đã được đề ra trong một văn kiện duy nhất.

Để giải quyết những vấn đề về đạo đức nêu ra bởi y học, các môn khoa học về sự sống và các công nghệ có liên quan áp dụng cho con người, Bản Tuyên bố, như là đã được phản ánh trong nhan đề của nó, đặt ra những nguyên tắc mà nó xác nhận trong những quy tắc về tôn trọng cộng đồng con người, quyền con người và các quyền tự do cơ bản. Bằng việc đề cao đạo đức sinh học trong quyền con người quốc tế và bảo đảm sự tôn trọng đối với đời sống con người, Bản Tuyên bố công nhận sự liên đới giữa đạo đức và quyền con người trong lĩnh vực đặc biệt về đạo đức sinh học.

Cùng với Bản Tuyên bố, Đại hội đồng UNESCO đã thông qua một nghị quyết kêu gọi các Quốc gia Thành viên ra sức nỗ lực để thực hiện những nguyên tắc đã được đề ra trong Bản Tuyên bố và yêu cầu tất cả có những bước đi thích hợp để đảm bảo cho việc tiếp tục thực hiện Bản Tuyên bố và phổ biến Bản Tuyên bố một cách rộng rãi nhất.

Cuốn sách nhỏ này là công cụ đầu tiên để phổ biến Bản Tuyên bố và nhằm góp phần có ý nghĩa vào sự hiểu biết về Bản Tuyên bố trên toàn thế giới cũng như các nguyên tắc đã được đề ra trong Bản Tuyên bố để cho mọi người khắp nơi có thể được hưởng lợi ích của những tiến bộ khoa học và công nghệ trong khuôn khổ của sự tôn trọng quyền con người và những quyền tự do cơ bản.

Koichiro Matsura



Bản dịch do UBQG UNESCO của Việt Nam thực hiện
Email : unesco.mfa@mfa.gov.vn

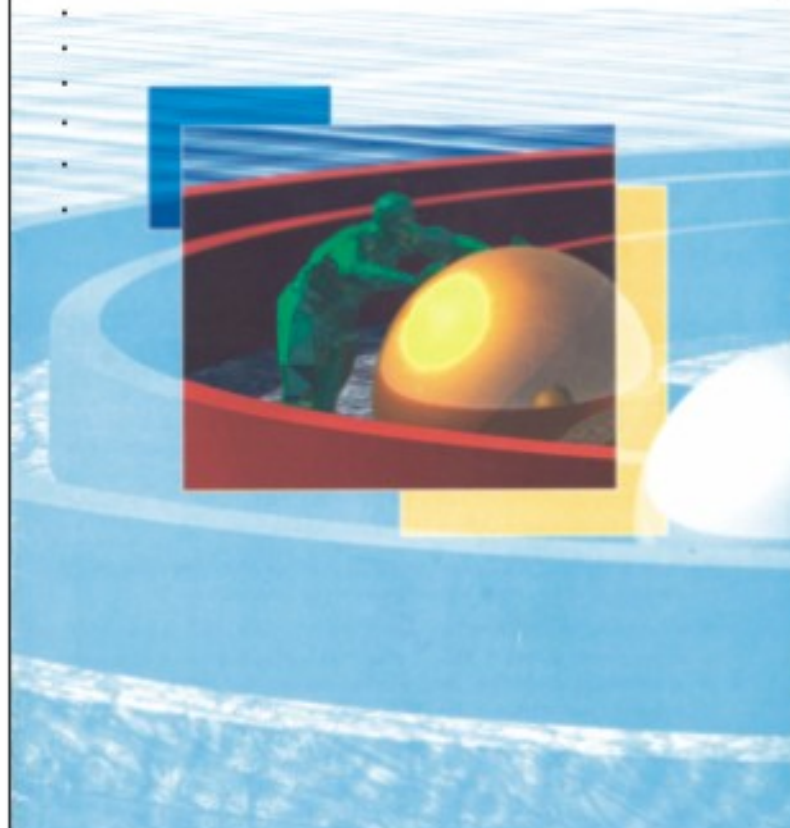
Organisation des Nations Unies pour l'éducation, la science et la culture
Division de l'éthique des sciences et des technologies
Secteur des sciences sociales et humaines
1, rue Miollis - 75732 Paris Cedex 15 - France
www.unesco.org/shs/ethiscs
SHS/BIO/04/1

© UNESCO 2006

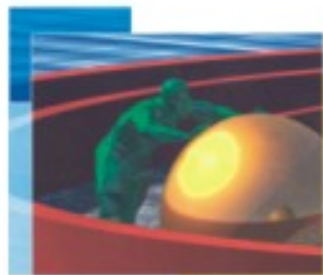


ỦY BAN QUỐC GIA UNESCO
CỦA VIỆT NAM

United Nations
Educational, Scientific and
Cultural Organization



**Tuyên bố Toàn cầu về
Đạo đức Sinh học
và Quyền con người**



Tuyên Bố Toàn Cầu Về Đạo Đức Sinh Học và Quyền Con Người*

Đại Hội Đồng,

Nhận thức được khả năng vô song của con người để phản ánh về sự tồn tại của mình và về môi trường mà họ sống, về sự nhận thức được bất công, tránh được nguy cơ và đảm đương được trách nhiệm, tìm kiếm sự hợp tác và bày tỏ ý thức đạo đức được thể hiện trong những nguyên tắc đạo đức,

Suy ngẫm về những sự phát triển nhanh chóng của khoa học và công nghệ ngày càng có ảnh hưởng tới sự hiểu biết của chúng ta về sự sống và bản thân cuộc sống, đưa đến một sự đòi hỏi mạnh mẽ phải có một câu trả lời toàn cầu đối với những sự liên can về đạo đức của những sự phát triển như vậy,

Thừa nhận rằng các vấn đề đạo đức nêu ra bởi những tiến bộ nhanh chóng trong khoa học và các ứng dụng công nghệ phải được xem xét đối với nhân phẩm từng con người và sự tôn trọng chung và sự tuân thủ đối với quyền con người và các quyền tự do cơ bản,

Quyết tâm rằng cộng đồng quốc tế phải cần thiết và kịp thời tuyên bố những nguyên tắc chung để tạo cơ sở cho việc ứng phó của loài người đối với những tình thế khó khăn và những ý kiến còn khác nhau mà khoa học và công nghệ đặt ra cho nhân loại và cho môi trường,

Nhắc lại Tuyên bố Toàn cầu về Quyền con người ngày 10 tháng 12 năm 1948, Tuyên bố Toàn cầu về Bộ gen của Con người và về Quyền con người được thông qua bởi Đại hội đồng UNESCO ngày 11 tháng 11 năm 1997 và Tuyên bố Quốc tế về Dữ liệu về di truyền của con người được thông qua bởi Đại hội đồng UNESCO ngày 16 tháng 10 năm 2003,

Lưu ý về Thỏa ước Quốc tế của Liên Hiệp Quốc về các quyền về kinh tế, Xã hội và Văn hoá và Thỏa ước Quốc tế về Các quyền Dân sự và Chính trị ngày 16 tháng 12 năm 1966, Công ước Quốc tế của Liên Hiệp Quốc về việc Xoá bỏ mọi Hình thức Phân biệt chủng tộc ngày 21 tháng 12 năm 1965, Công ước Liên Hiệp Quốc về việc Xoá bỏ mọi Hình thức Phân biệt đối với Phụ nữ ngày 18 tháng 12 năm 1979, Công ước Liên Hiệp Quốc về Các quyền của Trẻ em ngày 20 tháng 11 năm 1989, Công ước Liên Hiệp Quốc về sự Đa dạng Sinh học ngày 5 tháng 6 năm 1992, Các Quy tắc Tiêu chuẩn về Sự bình đẳng đối với Cơ may cho Những người bị khuyết tật đã được thông qua bởi Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc năm 1993, Khuyến nghị của UNESCO về Địa vị của Những nhà Nghiên cứu Khoa học ngày 20 tháng 11 năm 1974, Tuyên bố của UNESCO về Thành kiến đối với Chủng tộc và Dòng giống ngày 27 tháng 11 năm 1978, Tuyên bố của UNESCO về các trách nhiệm của Các thể hệ hiện nay đối với Các Thế hệ Tương lai ngày 12 tháng 11 năm 1997, Tuyên bố Toàn cầu của UNESCO về Sự đa dạng Văn Hoá ngày 2 tháng 11 năm 2001, Công ước 169 của Tổ chức Lao động Quốc tế về Các dân tộc Bản Địa và Bộ tộc của những Nước Độc lập ngày 27 tháng 6 năm 1989, Hiệp Ước Quốc tế về Các nguồn gen Thực vật cho Lương thực và Nông nghiệp được thông qua bởi Hội nghị các tổ chức Lương thực và Nông nghiệp ngày 3 tháng 11 năm 2001

và đã có hiệu lực vào ngày 29 tháng 6 năm 2004, Hiệp nghị về Các lĩnh vực Liên quan tới Thương Mại của Các Quyền Sở hữu trí tuệ (TRIPS), phụ lục của Hiệp nghị Marrakech thành lập Tổ chức Thương Mại Thế giới đã có hiệu lực vào ngày 1 tháng 1 năm 1995, Tuyên bố Đoha về Hiệp nghị TRIPS phụ lục của Hiệp nghị Marrakech thành lập Tổ chức Thương Mại Thế giới đã có hiệu lực vào ngày 1 tháng 1 năm 1995, Tuyên bố Đoha về Hiệp nghị TRIPS và Y tế ngày 14 tháng 11 năm 2001 và các văn kiện quốc tế có liên quan khác đã được thông qua bởi Liên Hiệp Quốc và các cơ quan chuyên môn của hệ thống Liên Hiệp Quốc, đặc biệt là Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên Hiệp Quốc (FAO) và Tổ chức Y tế Thế giới (WHO),

Cũng lưu ý về các văn kiện quốc tế và khu vực về lĩnh vực đạo đức sinh học, bao gồm Công ước về Bảo vệ Quyền con người và Nhân phẩm đối với Việc áp dụng Sinh học và Y học, Công ước về Quyền con người và Y sinh học của Hội đồng Châu Âu đã được thông qua năm 1997 và có hiệu lực vào năm 1999, cùng với Các Nghị định thư Bổ sung, cũng như là pháp luật và những quy định quốc gia về lĩnh vực đạo đức sinh học và các bộ luật ứng xử quốc tế và khu vực và các nguyên tắc chỉ đạo và các văn bản khác về lĩnh vực đạo đức sinh học, như là tuyên bố Helsinki của Hiệp hội Y học Thế giới về Những Nguyên tắc Đạo đức để Nghiên cứu Y học Liên quan đến những vấn đề về Con người, đã được thông qua năm 1964 và bổ sung vào các năm 1975, 1983, 1989, 1996 và 2000 và các Nguyên tắc chỉ Đạo đức Quốc tế để Nghiên cứu Y sinh học, liên quan đến những Vấn đề Con người của Hội đồng Các Tổ chức Quốc tế của Các Khoa học về Y học, đã được thông qua năm 1982 và bổ sung vào các năm 1993 và 2002,

Thừa nhận rằng Bản Tuyên bố này phải được hiểu một cách nhất quán với luật pháp quốc gia và quốc tế, phù hợp với luật về quyền con người,

Nhắc lại Hiến chương UNESCO đã được thông qua ngày 16 tháng 11 năm 1945,

Xem xét vai trò của UNESCO trong việc tìm ra những nguyên tắc chung dựa trên những giá trị đạo đức chung để hướng dẫn phát triển khoa học và công nghệ và cải tạo xã hội để xác định những thách thức đang xuất hiện trong khoa học và công nghệ có tính đến trách nhiệm của các thế hệ hiện tại đối với các thế hệ tương lai, và rằng các vấn đề về đạo đức sinh học nhất thiết phải có một tầm cỡ quốc tế và được xem xét một cách tổng thể theo những nguyên tắc đã được nêu ra trong Tuyên bố Toàn cầu về Bộ gen của Con người và Quyền con người và Tuyên bố Quốc tế về Dữ liệu về di truyền của Con người, và không chỉ xem xét về nội dung khoa học hiện hành mà còn cả về những phát triển trong tương lai,

Nhận thức rằng con người là một bộ phận thống nhất của sinh quyển, với một vai trò quan trọng để bảo vệ lẫn nhau và các dạng khác của sự sống, đặc biệt là các động vật,

Thừa nhận rằng, trên cơ sở tự do khoa học và nghiên cứu, các phát triển khoa học và công nghệ đã, và có thể mang lại lợi ích lớn lao cho nhân loại trong việc tăng, không kể những vấn đề khác, tuổi thọ và cải thiện chất lượng cuộc sống và nhấn mạnh rằng những sự phát triển như vậy luôn luôn phải tìm cách nâng cao phúc lợi của các cá nhân, các gia đình, các nhóm hoặc các cộng đồng và nhân loại nói chung trong việc thừa nhận phẩm giá của con người và sự tôn trọng chung và sự tuân thủ đối với quyền con người và các quyền tự do cơ bản,

Thừa nhận rằng sức khoẻ không chỉ phụ thuộc vào các phát triển nghiên cứu khoa học và công nghệ mà còn phụ thuộc vào các yếu tố tâm lý, xã hội và văn hoá,

Cũng thừa nhận rằng các quyết định về các vấn đề đạo đức trong y học, các ngành (môn), các khoa học về sự sống và các công nghệ có liên quan có thể có một ảnh hưởng đối với các cá nhân, các gia đình, các nhóm hoặc các cộng đồng và nhân loại nói chung,

Ghi nhớ rằng sự đa dạng văn hoá, như là một nguồn trao đổi, sáng kiến và sáng tạo, là cần thiết đối với nhân loại và, với ý nghĩa này, là di sản chung của loài người, nhưng nhấn mạnh rằng nó không được viện lý do để gây phương hại cho quyền con người và các quyền tự do cơ bản,

Cũng ghi nhớ rằng đặc tính của một con người bao gồm các khía cạnh về sinh học, tâm lý, xã hội, văn hoá và tinh thần,

Thừa nhận rằng hành vi khoa học và công nghệ phi đạo đức có ảnh hưởng đặc biệt đến các cộng đồng bản địa và địa phương,

Tin tưởng rằng sự nhạy cảm về đạo đức và sự phản ánh về đạo đức phải là một bộ phận thống nhất của tiến trình của các sự phát triển về khoa học và công nghệ và rằng đạo đức sinh học phải đóng một vai trò chủ đạo trong những sự chọn lựa cần phải có về những vấn đề phát sinh ra từ những vấn đề phát sinh ra từ những sự phát triển như vậy,

Xem xét sự khát khao về phát triển các cách tiếp cận mới đối với trách nhiệm xã hội để đảm bảo rằng tiến bộ trong khoa học và công nghệ góp phần vào công lý, công bằng, bình đẳng và lợi ích của loài người,

Thừa nhận rằng một cách quan trọng để đánh giá các hiện thực xã hội và đạt được sự bình đẳng là phải chú ý tới vị trí của người phụ nữ,

Nhấn mạnh nhu cầu tăng cường quốc tế trong lĩnh vực đạo đức sinh học, xem xét một cách đặc biệt những nhu cầu đặc biệt của các cộng đồng bản địa của các nước đang phát triển và các nhóm dân chúng dễ bị tổn thương,

Cho rằng tất cả mọi con người, không có sự phân biệt, phải được hưởng lợi ích từ các tiêu chuẩn đạo đức cao ngang nhau về y học và nghiên cứu khoa học về sự sống,

Công bố những nguyên tắc sau đây và chấp thuận Bản Tuyên bố này.



* Được thông qua bằng cách vỗ tay tán thưởng ngày 19 tháng 10 năm 2005 bởi khoá họp lần thứ 33 của Đại Hội đồng UNESCO.

CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1 Quy mô

1. Bản Tuyên bố này đề cập đến những vấn đề về đạo đức liên quan đến y học, các khoa học về sự sống các công nghệ có liên quan được áp dụng đối với con người, có xem xét đến các khía cạnh xã hội, luật pháp và môi trường.

2. Bản Tuyên bố này được gửi cho các quốc gia. Được coi là thích hợp và xác đáng. Bản Tuyên bố cũng giúp hướng dẫn để có những quyết định hoặc cách làm đối với những cá nhân, các nhóm, các cộng đồng, các cơ quan và các đoàn thể, công cộng cũng như tư nhân.

Điều 2 Các mục tiêu

Các mục tiêu của Bản Tuyên bố này là :

- Cung cấp một khuôn khổ chung về các nguyên tắc và thủ tục để hướng dẫn các quốc gia trong việc hình thành luật pháp, chính sách hoặc các văn kiện khác về lĩnh vực đạo đức sinh học;
- Hướng dẫn hành động của các cá nhân, các nhóm, các cộng đồng, các cơ quan và các đoàn thể, công cộng cũng như tư nhân;
- Đề cao việc tôn trọng nhân phẩm và bảo vệ quyền con người bằng cách đảm bảo sự tôn trọng đối với đời sống của con người, và những sự tự do cơ bản phù hợp với luật quyền con người quốc tế;
- Thừa nhận tầm quan trọng của tự do nghiên cứu khoa học và những lợi ích có được từ những phát triển khoa học và công nghệ, trong khi nhấn mạnh sự cần thiết cho việc nghiên cứu và những phát triển như vậy xảy ra trong khuôn khổ của những nguyên tắc đạo đức được đề ra trong Bản Tuyên bố này và tôn trọng nhân phẩm, quyền con người và các quyền tự do cơ bản;
- Khuyến khích đối thoại đa ngành và đa sắc tộc về những vấn đề đạo đức sinh học giữa những người có trách nhiệm cũng như trong xã hội nói chung;
- Thúc đẩy sự tiếp cận công bằng đối với những sự phát triển về khoa học và công nghệ cũng như đối với khả năng lớn nhất và sự chia sẻ nhanh chóng kiến thức về những sự phát triển này và sự chia sẻ những lợi ích, đặc biệt chú ý đến những nhu cầu của các nước đang phát triển;
- Bảo vệ và đề cao những lợi ích của các thế hệ hiện tại và các thế hệ tương lai;
- Nhấn mạnh tầm quan trọng của sự đa dạng sinh học và duy trì nó, coi như là một mối quan tâm chung của nhân loại.

CÁC NGUYÊN TẮC

Trong quy mô của Bản Tuyên bố này, trong các quyết định hoặc thực hiện bởi những người mà Bản Tuyên bố này nói tới, những nguyên tắc sau đây phải được tôn trọng.

Điều 3 Nhân phẩm và quyền con người

- Nhân phẩm, quyền con người và các quyền tự do cơ bản phải được tôn trọng triệt để.
- Những lợi ích và phúc lợi của cá nhân phải được ưu tiên hơn đối với lợi ích chỉ của khoa học và xã hội.

Điều 4 Lợi ích và tác hại

Trong việc áp dụng và xúc tiến tri thức khoa học, thực hành y tế và những công nghệ có liên quan, những lợi ích trực tiếp hay gián tiếp đối với các bệnh nhân, những người tham gia công tác nghiên cứu và những cá nhân chịu tác động khác phải được tối ưu hoá và bất cứ tác hại nào có thể xảy ra đối với những cá nhân này phải được giảm tới mức tối thiểu.

Điều 5 Quyền tự do cá nhân và trách nhiệm của cá nhân

Quyền tự do cá nhân để có những quyết định, trong khi phải chịu trách nhiệm đối với những quyết định đó và tôn trọng quyền tự do cá nhân của những người khác, phải được tôn trọng. Đối với những người không có khả năng thực hiện quyền tự do cá nhân thì phải có những biện pháp để bảo vệ quyền lợi của họ.

Điều 6 Sự đồng ý

1. Bất cứ việc làm nào về y tế để phòng bệnh, chẩn đoán và điều trị bệnh chỉ được thực hiện với sự đồng ý trước, tự do và có thông báo của các cá nhân có liên quan dựa trên cơ sở thông tin đầy đủ. Sự đồng ý phải được, trong trường hợp thích hợp, bày tỏ và có thể được rút lại bởi người có liên quan vào bất cứ lúc nào và do bất cứ lý do gì mà không có trở ngại hoặc thành kiến.

2. Nghiên cứu khoa học phải được thực hiện với sự đồng ý trước, tự nguyện rõ ràng và có thông báo của cá nhân có liên quan. Thông tin phải đầy đủ và phải bao gồm những thể thức rút lại sự đồng ý. Sự đồng ý có thể được rút lại bởi người có liên quan vào bất cứ lúc nào và bất cứ lý do gì mà không có bất cứ trở ngại hoặc thành kiến nào. Những ngoại trừ của nguyên tắc này chỉ có thể có được theo những tiêu chuẩn về đạo đức và pháp luật được chấp thuận bởi các quốc gia, phù hợp với những nguyên tắc và các điều khoản đề ra trong Bản Tuyên bố này, đặc biệt ở Điều 27 và luật về quyền con người quốc tế.

3. Trong những trường hợp nghiên cứu thích hợp được thực hiện với một nhóm người hoặc một cộng đồng thì phải có thêm sự đồng ý của các người đại diện hợp pháp của nhóm người hoặc cộng đồng này. Không có trường hợp nào mà một sự đồng ý của cộng đồng tập thể hoặc sự đồng ý của một người lãnh đạo cộng đồng hay giới chức khác có thể thay thế cho sự đồng ý có thông báo của một cá nhân.

Điều 7 Những người không có tư cách đồng ý

Theo luật trong nước, thì phải có sự bảo vệ đặc biệt cho những người không có tư cách đồng ý :

- Phải có sự cho phép thực hành nghiên cứu và y học theo lợi ích tốt nhất của người có liên quan phù hợp với luật trong nước. Tuy nhiên, người có liên quan phải tham gia vào quá trình quyết định đồng ý với mức cao nhất có thể cũng như là quá trình rút lại sự đồng ý.
- Nghiên cứu chỉ được thực hiện vì lợi ích về sức khoẻ trực tiếp của người đó tùy thuộc vào sự cho phép và những điều kiện bảo vệ được quy định bởi luật pháp, và nếu không có sự lựa chọn nghiên cứu nào khác có hiệu quả có thể so sánh mà những người tham gia nghiên cứu có thể đồng ý. Nghiên cứu mà không có lợi ích về sức khoẻ trực tiếp, có tiềm năng thì chỉ được tiến hành như là một ngoại lệ với mức hạn chế tối đa làm cho người đó chỉ bị nguy hiểm tối thiểu và một sự chịu đựng tối thiểu và nếu việc nghiên cứu được trông đợi là có đóng góp cho lợi ích sức khoẻ của những người khác trong cùng một loại, tùy thuộc vào những điều kiện quy định bởi luật pháp và thích hợp với sự bảo vệ quyền con người của cá nhân người đó. Sự từ chối tham gia vào nghiên cứu của những người như vậy phải được tôn trọng.

Điều 8 Tôn trọng sự dễ bị tổn thương của con người và sự toàn vẹn cá nhân

Trong việc áp dụng và xúc tiến kiến thức khoa học, thực hành y học và những công nghệ có liên quan, phải chú ý đến sự dễ bị tổn thương của con người. Các cá nhân và các nhóm có thể đặc biệt dễ bị tổn thương phải được bảo vệ và sự toàn vẹn cá nhân của những cá nhân như vậy phải được bảo vệ.

Điều 9 Sự riêng tư và bí mật

Sự riêng tư của những người có liên quan và sự bí mật của các thông tin cá nhân của họ phải được tôn trọng. Tới chừng mực lớn nhất có thể có, những thông tin như vậy không được sử dụng hoặc tiết lộ vì những mục đích không ngoài những mục đích mà những thông tin này được thu thập hoặc được đồng ý, phù hợp với luật pháp quốc tế, đặc biệt là luật về quyền con người quốc tế.

Điều 10 Sự bình đẳng, công bằng và công lý

Sự bình đẳng cơ bản của mọi con người về nhân phẩm và quyền lợi phải được tôn trọng để họ được đối xử công bằng và theo công lý.

Điều 11 Không phân biệt đối xử và không bêu xấu

Không được phân biệt đối xử hoặc bêu xấu đối với cá nhân hoặc nhóm nào dù với bất cứ lý do gì, vì phạm nhân phẩm, quyền con người và các quyền tự do cơ bản.

Điều 12 Tôn trọng sự đa dạng loại hình và nguồn văn hóa

Phải chú ý đúng mức tầm quan trọng của sự đa dạng loại hình và nguồn văn hóa. Tuy nhiên, những sự chú ý như vậy cũng không được viện lý do để xâm phạm nhân phẩm, quyền con người và các quyền tự do cơ bản cũng như các nguyên tắc đã được đề ra trong Bản Tuyên bố này hoặc hạn chế phạm vi của chúng.

Điều 13 Đoàn kết và hợp tác

Phải khuyến khích đoàn kết giữa con người với nhau và hợp tác quốc tế vì mục đích này.

Điều 14 Trách nhiệm xã hội và sức khoẻ

- Đẩy mạnh việc phát triển y tế và xã hội cho người dân của mình là mục đích trọng tâm của các chính phủ để mọi thành phần xã hội đều được hưởng chung.
- Phải chú ý rằng việc được hưởng tiêu chuẩn y tế cao nhất có thể là một trong những quyền cơ bản của mỗi con người, không phân biệt chủng tộc, tôn giáo, chính kiến, điều kiện kinh tế hoặc xã hội, tiến bộ khoa học và công nghệ phải thúc đẩy :

- Việc được tiếp cận với chăm sóc sức khoẻ có chất lượng và các thuốc men chủ yếu, đặc biệt là đối với phụ nữ và trẻ em, bởi sức khoẻ là thiết yếu cho chính cuộc sống và phải được coi là một điều tốt lành cho xã hội và con người;
- Việc được tiếp cận với dinh dưỡng thích hợp và nước;
- Việc cải thiện các điều kiện sống và môi trường;
- Việc loại trừ cách xem thường và ngăn cản con người trên cơ sở của bất cứ lý do gì;
- Giảm nghèo và thất học

Điều 15 Chia sẻ lợi ích

1. Những lợi ích có được từ bất cứ nghiên cứu khoa học nào và những áp dụng của nó phải được chia sẻ trong xã hội nói chung và trong cộng đồng quốc tế, đặc biệt là với những nước đang phát triển. Để làm cho nguyên tắc này có hiệu lực, các lợi ích có thể có bất kỳ hình thức nào sau đây :

- Giúp đỡ đặc biệt và lâu dài cho, và công nhận, những cá nhân và những nhóm đã tham gia nghiên cứu;
- Tiếp cận được với sự chăm sóc sức khoẻ có chất lượng;
- Cung cấp các thể thức chẩn đoán và điều trị bệnh hoặc các sản phẩm có được từ nghiên cứu;
- Hỗ trợ cho các dịch vụ y tế;
- Tiếp cận với tri thức khoa học và công nghệ;
- Các phương tiện xây dựng khả năng vì những mục đích nghiên cứu;
- Các hình thức lợi ích khác phù hợp với những nguyên tắc đề ra trong Bản Tuyên bố này.

2. Các lợi ích không được tạo thành những lý do xui khiến không thích hợp để tham gia vào nghiên cứu.

Điều 16 Bảo vệ các thể hệ tương lai

Tác động của các môn khoa học về sự sống đối với các thể hệ tương lai, kể cả sự hình thành gen của các thể hệ đó phải được chú ý đúng mức.

Điều 17 Bảo vệ môi trường, sinh quyển và sự đa dạng sinh học

Phải chú ý đúng mức đối với mối liên quan với nhau (liên hệ) giữa con người và các dạng sống khác, đối với tầm quan trọng của việc tiếp cận thích hợp và sử dụng các nguồn sinh học và gen đối với sự tôn trọng tri thức truyền thống và vai trò của con người trong việc bảo vệ môi trường, sinh quyển và sự đa dạng sinh học.

ÁP DỤNG CÁC NGUYÊN TẮC

Điều 18 Đề ra quyết định và giải quyết những vấn đề về đạo đức sinh học

1. Tính chuyên nghiệp, trung thực, liêm chính và minh bạch trong việc đề ra quyết định phải được đề cao, đặc biệt là các tuyên bố có các mâu thuẫn về lợi ích và sự chia sẻ thích đáng về tri thức. Phải có mọi nỗ lực để sử dụng tri thức khoa học và phương pháp luận tốt nhất có thể có để giải quyết và định kỳ xem xét lại những vấn đề về đạo đức sinh học.

2. Các cá nhân, những nhà chuyên môn có liên quan và xã hội nói chung phải tham gia đối thoại trên cơ sở thường xuyên.

3. Các cơ hội để thảo luận công khai về đa nguồn văn hóa, tìm cách biểu đạt mọi ý kiến có liên quan, phải được thúc đẩy.

Điều 19 Các uỷ ban đạo đức

Các uỷ ban đạo đức độc lập, đa ngành và đa nguồn phải được thành lập, thúc đẩy và hỗ trợ với mức độ phù hợp để :

- Đánh giá các vấn đề về đạo đức, luật pháp, khoa học và xã hội thích ứng có liên quan tới các dự án nghiên cứu về con người;
- Cung cấp tư vấn về các vấn đề đạo đức trong bối cảnh lâm sàng;
- Đánh giá các sự phát triển khoa học và công nghệ, đưa ra các khuyến cáo và góp phần chuẩn bị các phương châm chỉ đạo về các vấn đề trong phạm vi của Bản Tuyên bố này;
- Khuyến khích tranh luận, giáo dục và nhận thức của công chúng về, và tham gia vào, đạo đức sinh học.

Điều 20 Đánh giá và kiểm soát nguy cơ

Việc đánh giá và kiểm soát đầy đủ nguy cơ liên quan đến y học, các môn khoa học về sự sống và các công nghệ có liên quan cần được thúc đẩy.

Điều 21 Các hoạt động xuyên quốc gia

1. Các quốc gia, các cơ quan công và tư, và các nhà chuyên môn có liên quan đến những hoạt động xuyên quốc gia phải cố gắng đảm bảo rằng bất cứ hoạt động nào trong phạm vi của Bản Tuyên bố này, được cam kết, tài trợ hoặc là theo đuổi toàn bộ hoặc từng phần trong các quốc gia khác nhau, phải phù hợp với những nguyên tắc đề ra trong Bản Tuyên bố này.

2. Khi nghiên cứu được tiến hành hay là được theo đuổi trong một hay nhiều quốc gia [(các) quốc gia chủ nhà] và được tài trợ bởi một sự trợ giúp của một quốc gia khác, thì việc nghiên cứu như vậy phải là một đối tượng với một mức độ trong (các) nước chủ nhà và quốc gia có nhà tài trợ. Việc xem xét này phải dựa trên cơ sở của những tiêu chuẩn về đạo đức và luật pháp phù hợp với những nguyên tắc được đề ra trong Bản Tuyên bố này.

3. Nghiên cứu y tế xuyên quốc gia phải đáp ứng được những nhu cầu của các nước chủ nhà, và tầm quan trọng của nghiên cứu góp phần vào việc giảm nhẹ những vấn đề y tế toàn cầu cấp bách phải được thừa nhận.

4. Khi thương lượng về một thoả thuận nghiên cứu, các điều khoản để cộng tác và thoả thuận về những lợi ích của nghiên cứu phải được xây dựng với sự tham gia bình đẳng của những bên thương lượng.

5. Các quốc gia phải có những biện pháp thích hợp, cả ở mức độ quốc gia và quốc tế, để chống lại khủng bố sinh học và việc buôn bán bất hợp pháp các bộ phận của cơ thể, các mô, các mẫu vật, các nguồn gen và vật liệu có liên quan tới gen.

QUẢNG BÁ BẢN TUYÊN BỐ

Điều 22 Vai trò của các quốc gia

1. Các quốc gia phải có những biện pháp thích hợp, dù là có tính chất lập pháp, hành chính hay tính chất khác, để thực hiện những nguyên tắc được đề ra trong Bản Tuyên bố này theo luật về quyền con người quốc tế. Những biện pháp như vậy phải được hỗ trợ bằng hành động trong các lĩnh vực giáo dục, đào tạo và thông tin công cộng.

2. Các quốc gia phải khuyến khích việc thành lập các uỷ ban độc lập, đa ngành và đa nguồn, như đề ra trong Điều 19.

Điều 23 Giáo dục, đào tạo và thông tin về đạo đức sinh học

1. Để quảng bá những nguyên tắc đề ra trong Bản Tuyên bố này và để đạt được một sự hiểu biết tốt hơn về những ý nghĩa đạo đức của phát triển khoa học và công nghệ, đặc biệt là cho những người trẻ tuổi, các quốc gia phải nỗ lực để khuyến khích giáo dục và đào tạo về đạo đức sinh học ở mọi cấp cũng như là khuyến khích các chương trình phổ biến thông tin và kiến thức về đạo đức sinh học.

2. Các quốc gia phải khuyến khích việc tham gia của các tổ chức liên chính phủ, quốc tế, và khu vực và các tổ chức phi chính phủ, quốc tế, khu vực và quốc gia trong nỗ lực này.

Điều 24 Hợp tác quốc tế

1. Các quốc gia phải khuyến khích việc phổ biến thông tin khoa học trên thế giới và khuyến khích việc lưu thông tự do và việc chia sẻ tri thức khoa học và công nghệ.

2. Trong khuôn khổ hợp tác quốc tế, các quốc gia phải thúc đẩy hợp tác văn hoá và khoa học và có các thoả thuận song phương và đa phương làm cho các nước đang phát triển có thể xây dựng khả năng tham gia vào việc tạo ra và chia sẻ tri thức khoa học, kiến thức liên quan và các lợi ích từ đó mà có.

3. Các quốc gia phải tôn trọng và tăng cường đoàn kết giữa các quốc gia cũng như là các cá nhân, các gia đình, các nhóm và các cộng đồng, với sự quan tâm đặc biệt dành cho những người dễ bị tổn thương bởi bệnh tật hoặc tàn tật hay các điều kiện cá nhân, xã hội hoặc môi trường và những người có khả năng tài chính hạn chế nhất.

Điều 25 Hành động tiếp theo sau bởi UNESCO

1. UNESCO phải thúc đẩy và phổ biến những nguyên tắc đã đề ra trong Bản Tuyên bố này. Để làm được như vậy, UNESCO phải tìm kiếm sự giúp đỡ và trợ giúp của Uỷ Ban Liên chính phủ về Đạo đức Sinh học (IGBC) và Uỷ ban Quốc tế về Đạo đức Sinh học (IBC).

2. UNESCO phải tái khẳng định cam kết của mình để giải quyết vấn đề về đạo đức sinh học và thúc đẩy hợp tác giữa IGBC và IBC.

CÁC ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Điều 26 Quan hệ qua lại và bổ sung của các nguyên tắc

Bản Tuyên bố này phải được hiểu một cách tổng thể và các nguyên tắc phải được hiểu là có bổ sung cho nhau và có quan hệ qua lại. Mỗi nguyên tắc phải được xem xét trong phạm vi của những nguyên tắc khác, cũng như thích hợp và thích ứng trong các hoàn cảnh.

Điều 27 Những hạn chế trong việc áp dụng những nguyên tắc

Những việc áp dụng những nguyên tắc của Bản Tuyên bố này phải được hạn chế thì nó phải được hạn chế bởi luật pháp, kể cả các luật pháp vì lợi ích của an toàn công cộng, vì việc điều tra, phát hiện và xét xử những tội phạm hình sự, vì bảo vệ y tế hoặc vì sự bảo vệ các quyền và tự do của những người khác. Bất cứ luật nào như vậy cũng cần phải phù hợp với luật quyền con người quốc tế.

Điều 28 Bác bỏ những hành động trái với quyền con người, trái với các quyền tự do cơ bản và nhân phẩm

Không có điều gì trong Bản Tuyên bố này có thể được hiểu là có ý ám chỉ đối với bất cứ quốc gia nào, bất cứ nhóm nào, bất cứ cá nhân nào, bất cứ đời đời nào phải tham gia vào bất kỳ hoạt động nào hay thực hiện bất kỳ hành động nào trái với quyền con người, trái với các quyền tự do, cơ bản và nhân phẩm.